

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 11/9/2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Thìn

2. Ông Nguyễn Thành Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Tý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2019-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nông Thị H**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: đội 3, ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh **Linh Văn Q**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: đội 3, ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 28 tháng 02 năm 2019 cũng như tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Linh Văn Q là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn tôi và anh Q chung sống hạnh phúc được một năm thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q có tính ghen tuông, không tin tưởng tôi, mặc dù tôi đã nhiều lần giải thích nhưng anh vẫn không tin tưởng dẫn đến vợ chồng bất hòa, có lần anh Q còn

đánh tôi gây thương tích nhưng tôi bỏ qua. Tôi và anh Q đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm dành cho anh Q không còn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Linh Văn Q.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tôi và anh Q có 03 con chung tên Linh Quan T, sinh ngày 25/12/2006; Linh Ngọc Thảo M, sinh ngày 26/01/2013; Linh Tiến H, sinh ngày 29/3/2015.

Khi ly hôn, Tôi yêu cầu được nuôi cháu My, đối với cháu Tiến có nguyện vọng ở với ai thì giao cho người đó nuôi, còn giao cháu Hưng cho anh Q nuôi.

Vấn đề cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 14/6/2019 bị đơn anh Linh Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Nông Thị H là vợ chồng, chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn tôi và cô H chung sống không có hạnh phúc mà thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Nay tôi xác định tình cảm dành cho cô H không còn, không thể hàn gắn được nên tôi đồng ý ly hôn với cô H.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tôi và cô H có 03 con chung tên Linh Quan T, sinh ngày 25/12/2006; Linh Ngọc Thảo M, sinh ngày 26/01/2013; Linh Tiến H, sinh ngày 29/3/2015.

Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cả 02 cháu M và H, đối với cháu T có nguyện vọng ở với ai thì giao cho người đó nuôi.

Vấn đề cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Linh Văn Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã

được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Linh Ngọc Thảo M, sinh ngày 26/01/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung tên: Linh Quan Tiến, sinh ngày 25/12/2006; Linh Tiến Hưng, sinh ngày 29/3/2015 cho anh Linh Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng các bên không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn chị Nông Thị H thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Linh Văn Q có nơi cư trú tại ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa anh Q nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào **khoản 2 Điều 227** của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Đồng phú, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Q hay nghi ngờ chị H dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm các bên không còn nên không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải để tạo điều kiện cho các bên có cơ hội đoàn tụ gia đình nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn, anh Q thống nhất ly hôn nên không thể hòa giải đoàn tụ thành. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên đã trở

nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh Q có 03 con chung tên Linh Quan T, sinh ngày 25/12/2006, Linh Ngọc Thảo M, sinh ngày 26/01/2013 và Linh Tiến H, sinh ngày 29/3/2015. Xét thấy, chị H có nguyện vọng được nuôi cháu My, cháu My là con gái, còn nhỏ và cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cháu My cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu của anh Q về việc nuôi cháu Hưng, chị H đồng ý nên cần giao cháu Hưng cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Đối với cháu Tiến thì chị H và anh Q theo nguyện vọng của cháu, tại biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2019 cháu Tiến có nguyện vọng được ở với bà nội nên cần giao cháu Tiến cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng: chị H, anh Q không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nông Thị H được ly hôn với anh Linh Văn Q.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung tên Linh Ngọc Thảo M, sinh ngày 26/01/2013 cho chị Nông Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Linh Quan T, sinh ngày 25/12/2006 và Linh Tiên H, sinh ngày 29/3/2015 cho anh Linh Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong thời gian chị H, anh Q nuôi dưỡng con chung các bên được thực hiện quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị H, anh Q không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị Nông Thị H phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010955 ngày 29/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu HS, BP.HNGĐ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng